

Bản án số 336/2023/HS-PT
Ngày 15/5 /2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Nam
Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn
Ông Trần Xuân Thảo
- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp;

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2023/TLPT-HS ngày 06/3/2023 do có kháng cáo của các bị cáo Vàng A G, Vàng A C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Vàng A G (tên gọi khác Giàng P), sinh ngày 01/01/1976; Nguyên quán xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A P1 (đã chết) và bà Phùng Thị B (đã chết); Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Vợ là Thào Thị S, sinh năm 1979; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006, Tiền án, tiền sự Không;

Nhân thân: Ngày 12/1/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Phá rối an ninh" theo khoản 2 Điều 89, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022, tạm giam từ ngày 18/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. (có mặt).

2. Vàng A C, sinh ngày 01/01/1982; Nguyên quán: Tủa Chùa, Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản D, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A C1 (đã chết) và bà Thào Thị M, sinh năm 1949. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em,

bị cáo là con út trong gia đình; Vợ là Giàng Thị N, sinh năm 1984; Có 09 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự Không: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022, tạm giam từ ngày 18/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L, (có mặt);

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Công H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt).

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Anh Háng A C2, sinh năm 1991; trú tại: Tổ A, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần, Giàng A V đã gặp và quen biết với 02 người đàn ông, 01 người tự giới thiệu tên là S, 01 người tự giới thiệu là P2 (V không biết lại lịch cụ thể, chỉ biết nhà ở Lai Châu) tại thành phố L, tỉnh Lai Châu. Sua hỏi V có Heroine thì bán cho S, có bao nhiêu S cũng mua. Vàng nói không có và hứa sẽ hỏi xem nếu ai có thì sẽ báo lại cho S và P2. Khoảng 01 tuần sau, V gọi điện cho Vàng A C hỏi C có biết ai có Heroine bán không vì V có biết người ở bên Lai Châu đang muốn mua Heroine với số lượng lớn. C bảo V hỏi Vàng A G (người quen của C từ trước) xem G có Heroine không và cho V số điện thoại của G để V liên lạc. Khoảng 01 tuần sau, C gặp và nói với G về việc C có người quen bên Lai C3 muốn mua Heroine với số lượng lớn. Do trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng, G có quen biết 01 người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi tự giới thiệu tên là T nhà ở huyện M, tỉnh Điện Biên (G không biết lại lịch cụ thể) đang có Heroine bán nên G đồng ý bán Heroine cho C.

Vài ngày sau, C gọi điện và hẹn V xuống cây xăng xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp C và G để nói chuyện mua bán Heroine. Sau đó, cả 03 gặp nhau tại khu vực cây xăng xã Q. Qua trao đổi, Giàng bảo giá bán là 65.000.000 đồng/01 bánh Heroine, còn V bán được giá cao hơn thì V hưởng.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/8/2022, V nhận được điện thoại của người đàn ông tên P2 (V không nhớ số điện thoại của P2). Phà hỏi đã có Heroine chưa thì mang sang khu vực xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu bán cho P2. Sau đó, V gọi điện cho G hỏi có Heroine chưa? G bảo sẽ báo lại cho V sau, sau đó G gọi điện cho T hỏi mua Heroine. T nói có 17 bánh, bán với giá 65.000.000 đồng/01 bánh Heroine và hẹn Giàng đến cầu P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu để giao nhận Heroine. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, G gọi điện cho V thông báo đã có 17 bánh Heroine và phải ra cầu P nhận. Giàng hẹn gặp V ở chợ M1, huyện M, tỉnh Điện Biên để cùng nhau đi nhận Heroine mang sang Lai Châu bán. Sau đó, V gọi điện rủ C cùng đi nhận lô hàng 17 bánh Heroine mang sang khu vực xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu bán, nếu bán được thì sẽ lãi 10.000.000 đồng/01 bánh Heroine, V và

Chờ chia đôi mỗi người một nửa, C đồng ý, và hai người hẹn gặp nhau tại chợ xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên để cùng nhau đi nhận Heroine mang sang Lai Châu bán.

Sau đó, V đi xe mô tô của gia đình V, G đi xe mô tô BKS 27B2- 161.93, C đi xe mô tô BKS 27S1- 044.70 đi xuống chợ M1 như đã hẹn. Khi gặp nhau, do giấy tờ đăng ký xe mô tô của V không đầy đủ nên V đã mang xe đi gửi. Sau đó, V điều khiển xe của G chở G, còn C đi xe của C đi theo đường từ xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên sang huyện M, tỉnh Lai Châu. Khoảng 23 đến 24 giờ cùng ngày, cả 03 đi đến khu vực gần cầu P, G bảo V và C dừng xe đứng ở đường đợi, còn G đi gặp T để nhận Heroine. Khi gặp T, T đưa cho G 01 bao xác rắn màu vàng và nói bên trong có 16 bánh Heroine, giá 60.000.000 đồng/01 bánh. Sau khi nhận, Giàng xách bao H1 quay lại chỗ V và C đang đợi rồi đưa bao Heroine cho V. G nói với V và C để G đi trước dò đường, cảnh giới, V ôm bao ma túy ngồi sau xe của C đi sau xe của G.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 13/8/2022, cả 03 đi đến khu vực xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu gần giáp cầu P, V bảo C và G ở đó đợi, V mang bao Heroine đi cất giấu ở công thoát nước gần cầu rồi quay lại rủ G và C xuống xã P, huyện S ăn sáng. Khi ăn xong, Vàng nhận được điện thoại của P2. Phà và V thống nhất nếu hàng Heroine chuẩn thì giá 90.000.000 đồng/01 bánh, nếu hàng không chuẩn thì giá 75.000.000 đồng/01 bánh, địa điểm giao dịch tại cầu P. Sau khi thỏa thuận với P2 xong, V bảo C và G ở P đợi, V lấy xe mô tô của C đi lên chỗ cất giấu ma túy. Vàng mở bao ma túy ra kiểm tra đếm thì chỉ có 16 bánh Heroine. V gọi điện cho G hỏi tại sao chỉ có 16 bánh Heroine, G nói chủ hàng nó giữ lại 01 bánh nên chỉ còn 16 bánh. Vàng gói 16 bánh Heroine vào trong túi nilon màu trắng, còn bao tải xác rắn màu vàng và ba lô của V do bị ướt nên V vứt vào bụi cây. Sau đó, V đến cầu P thấy P2 đi cùng 01 người đàn ông Vàng không quen biết. Vàng dẫn P2 và người đàn ông đó đi lên chỗ cất giấu Heroine để giao dịch mua bán. Vàng lấy bọc nilon màu trắng, bên trong đựng 16 bánh Heroine đổ xuống đất cho P2 và người đi cùng kiểm tra thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang V cùng 16 bánh Heroine, còn P2 và người đàn ông đi cùng chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 14/8/2022, số 720/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 16 bánh chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 5.606,64 gam là ma túy, loại Heroine.

Căn cứ lời khai của Giàng A V, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng A G và Vàng A C;

Theo lời khai của Vàng A G, nguồn gốc 5.606,64 gam Heroine bị thu giữ là do Giàng mua của 01 người đàn ông tên là T khoảng 30 tuổi, nhà ở M, tỉnh Điện Biên, nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của T, không lưu và không nhớ số điện thoại của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Theo lời khai của Giàng A V, 02 người mua ma túy ở Lai Châu có tên là P2 và S. Do V không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của 02 người trên và cũng không nhớ số điện thoại nên không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Tang vật thu giữ của các bị cáo: 01 túi nilon màu trắng dùng để gói Heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- WAVE RSX màu đỏ đen gắn BKS 27B2-161.93; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE S màu đỏ đen gắn BKS 27\$1- 044.70 kèm 01 đăng ký xe mang tên Vàng A C; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình bị nứt kèm theo thẻ sim là của bị cáo Giàng A V; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Coolpad Model: F116 màu đen viền đỏ kèm theo thẻ sim là của Vàng A G; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA10 kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A C.

Đối với 01 chiếc xe mô tô của Giàng A V, được V dùng làm phương tiện đi từ nhà đến chợ xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Do giấy tờ đăng ký xe mô tô không đầy đủ nên V đem đi gửi, V cũng không nhớ biển kiểm soát của xe do khi mua không làm thủ tục sang tên đổi chủ, cũng không rõ địa chỉ, lai lịch cụ thể của người Vàng đã gửi xe. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ chiếc xe trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thào Thị S (vợ bị cáo Vàng A G) và Giàng Thị N (vợ bị cáo Vàng A C) trình bày nguồn gốc chiếc xe mô tô trên phù hợp với lời khai của bị cáo G, C. Bị cáo G, C sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội bà S và bà N không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho các bà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 40 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A V, Vàng A G (tên gọi khách Giàng Páo), Vàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A V tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng A G (tên gọi khác: Giàng Páo) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng A C tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 5.582,2 gam Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong: 01 túi nilon màu trắng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen gắn BKS 27B2-161.93, số khung RLHJC 4321AY127 925, số máy JC43E-5587658, dung tích xi lanh 109; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE S màu đỏ đen gắn BKS 27S1- 044.70, số khung RLHIC 5275 DY001302, số máy JC52E-1010665, dung tích xi lanh 109 kèm 01 đăng ký xe mang tên Vàng A C; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình bị nứt, số IMEI 1: 861049047507112 kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Coolpad Model F116 màu đen viền đỏ, số IMEI 1: 862397041039485 kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA10, số Sêri: RF8M521CPAK màu đen, số IMEI 1: 357186106863398/01 kèm theo thẻ sim.

- Trả lại cho bị cáo Vàng A G: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 867251054853586 kèm theo thẻ sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A G.

- Trả lại cho bị cáo Vàng A C: 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA 12000 màu vàng đồng, số IMEI: 355212140497639 kèm theo thẻ sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2022 giữa Công an tỉnh L và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/01/2023, bị cáo Vàng A G và Vàng A C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, Vàng A G xin rút yêu cầu kháng cáo; bị cáo Vàng A C thừa nhận hành vi phạm tội nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Vàng A G và Vàng A C nộp trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm; tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng A G tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vàng A G. Đối với bị cáo Vàng A C có vai trò giúp sức tích cực, lượng ma túy các bị cáo đem bán là đặc biệt lớn so với mức tối thiểu được quy định trong điều luật nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt “Tử hình” đối với bị cáo C là đúng, tương xứng với hình vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình, nên đề

ngị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xử bác đơn kháng cáo của bị cáo Vàng A C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về vấn đề tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Ngày 12/01/2023, bị cáo Vàng A G và Vàng A C có đơn kháng cáo là trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vàng A G đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét việc xin rút đơn kháng cáo của bị cáo Vàng A G là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vàng A G. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo G có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa bị cáo Vàng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã kết luận, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, tại km 348+50 Quốc lộ D, thuộc địa phận bản Trung Chải, xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu Vàng A Chớ cùng Giàng A V, Vàng A G đang có hành vi bán trái phép 16 bánh Heroine có tổng khối lượng 5.606,64 gam cho 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật không oan.

Hành vi của bị cáo C là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật đối với các đối tượng phạm tội về ma túy, nhưng vì hám lời nên bị cáo đã bất chấp, cố tình thực hiện phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Xét kháng cáo của bị cáo Vàng A C thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Vàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tham gia mua bán khối lượng ma túy đặc biệt lớn (5.606,64 gam Heroine) so với trọng lượng tối thiểu của định khung hình phạt, và là người thực hành tích cực việc mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục được nữa nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo hình phạt “Tử hình” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vàng A C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào làm căn cứ cho việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng A C cũng như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo. Trên cơ sở quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng A C.

Do kháng cáo của bị cáo Vàng A G có yêu cầu rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm; và do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vàng A C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vàng A G. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đối với bị cáo Vàng A G có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng A C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Vàng A C hình phạt “*Tử hình*”

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Vàng A G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; buộc bị cáo Vàng A C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày, bị cáo Vàng A C có quyền làm đơn xin ân giảm hình phạt tử hình gửi lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS ND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phan Nam